TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **69**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 05 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2025/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2025 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị X**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn B, xã M, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh **Phùng Xuân H**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn B, xã M, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Thị X và anh Phùng Xuân H *(Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 01 tháng 8 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (Nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Tuyên Quang))*.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Phùng Thị X, anh Phùng Xuân H xác định có 03 con chung là cháu Phùng Văn H1, sinh ngày 08/01/2010, cháu Phùng Văn V, sinh ngày 05/01/2013 và cháu Phùng Thị Ngọc A, sinh ngày 30/4/2024.

Giao cháu Phùng Văn H1, cháu Phùng Văn V và cháu Phùng Thị Ngọc A cho anh Phùng Xuân H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Phùng Thị X được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

* Về cấp dưỡng: Chị Phùng Thị X có nghĩa vụ cấp dưỡng như sau:

- Cấp dưỡng nuôi cháu Phùng Văn H1 mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11 năm 2025 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng.

- Cấp dưỡng nuôi cháu Phùng Văn V mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11 năm 2025 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng.

- Cấp dưỡng nuôi cháu Phùng Thị Ngọc A mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11 năm 2025 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về tài sản chung: Không có.

* Về vay nợ chung: Không có.

* Về án phí:

- Chị Phùng Thị X được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch và án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Phùng Xuân H được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã M (để ghi Sổ hộ tịch);
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ma Ngọc Trung